

Số: /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày

tháng 01 năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng 01 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có quyền sở hữu, quyền sử dụng nhà ở được quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ở các khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Tiêu chí xác định khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy

1. Khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông phục vụ phòng cháy chữa cháy là khu vực đô thị có hệ thống đường giao thông không đáp ứng các yêu cầu về: Chiều rộng thông thủy, chiều cao thông thủy, tải trọng mặt đường, độ dốc đường theo quy định tại Mục 6.2 và Mục 6.5 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (viết tắt là QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD).

2. Khu vực đô thị không đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy là khu vực đô thị không có nguồn nước hoặc có nguồn nước nhưng không đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Lưu lượng nước chữa cháy theo quy định tại mục 5.1.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Khoảng cách giữa các bồn, bể, trụ nước chữa cháy ngoài nhà, hồ nước chữa cháy tự nhiên và nhân tạo theo quy định tại mục 5.1.5.9 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD; khoảng cách giữa các họng lấy nước chữa cháy và các công trình xung quanh theo quy định tại mục 2.10.5 QCVN 01: 2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

c) Có lối tiếp cận và có bãi lấy nước với kích thước và bề mặt bảo đảm tải trọng dành cho xe chữa cháy theo quy định tại mục 5.1.5.4 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

Điều 4. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Cải tạo, chỉnh trang đối với khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy:

a) Đối với khu vực đô thị có khả năng cải tạo, chỉnh trang thì nâng cấp, bố trí đường giao thông, đảm bảo cho phương tiện của lực lượng chữa cháy tiếp cận, đáp ứng theo quy định tại mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Trường hợp đường giao thông tiếp giáp công trình là đường cụt, có chiều rộng thông thủy của mặt đường không bảo đảm để quay đầu cho phương tiện chữa cháy và cách đầu nối vào tuyến đường với khoảng cách lớn hơn 100m thì nâng cấp, cải tạo, bố trí bãi quay xe chữa cháy, đáp ứng quy định tại mục 6.4 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

c) Trường hợp đường giao thông tiếp giáp công trình có kích thước chiều rộng nhỏ hẹp thì nâng cấp, cải tạo, bố trí các đoạn đường mở rộng, chịu được tải trọng tối thiểu để xe chữa cháy và các loại xe khác có thể tránh nhau, đáp ứng quy định tại mục 6.5 QCVN 06:2022/BXD.

d) Đối với các khu vực đô thị không có khả năng cải tạo, chỉnh trang đường giao thông phục vụ phòng cháy chữa cháy thì phải tính toán bố trí lối thoát hiểm, phương án chống cháy lan đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

Điều 5. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị chưa có nguồn nước phục vụ chữa cháy

a) Bố trí các bồn, bể, trụ nước chữa cháy ngoài nhà, hồ nước chữa cháy đặt tại vị trí bảo đảm bán kính phục vụ theo quy định tại mục 5.1.5.9 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Tại khu vực bồn, bể, ao, hồ, sông, suối, kênh trong đô thị bố trí các điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy.

2. Đối với khu vực đô thị có nguồn nước nhưng không đáp ứng các yêu cầu về lưu lượng nước chữa cháy thì phải thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước để đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy theo quy định tại mục 5.1.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

3. Đối với khu vực đô thị có nguồn nước nhưng không đáp ứng các yêu cầu về khoảng cách giữa các họng nước chữa cháy theo quy định thì phải đầu tư bổ sung các họng lấy nước chữa cháy đảm bảo các quy định về khoảng cách tại mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 6. Lộ trình trang bị, kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy

Đối với nhà ở tại các khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy thì phải trang bị bình chữa cháy, thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy bảo đảm theo lộ trình được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

b) Chủ trì, tổng hợp danh mục các khu vực và tham mưu kế hoạch, lộ trình cải tạo, chỉnh trang do các xã, phường, đặc khu báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch tổng thể của thành phố.

c) Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Công an thành phố:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này.

c) Kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, giải quyết.

d) Thường xuyên tổ chức kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này và quy định pháp luật khác có liên quan.

d) Chủ trì tham mưu UBND thành phố triển khai trang bị bình chữa cháy, thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo lộ trình quy định

tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đối với nhà ở tại các khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn các địa phương quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý.

b) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai các giải pháp xử lý, cải tạo, chỉnh trang đối với các công trình thủy lợi, tuyến đường thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị theo quy định của Luật số 55/2024/QH15, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan và tình hình thực tiễn tại địa phương.

4. Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, rà soát các khu đô thị trên phạm vi địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo cấp có thẩm quyền làm cơ sở thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Phối hợp với chính quyền địa phương lập kế hoạch, lộ trình và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn quản lý.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý.

b) Căn cứ các tiêu chí được quy định tại Điều 3 Quyết định này, tổ chức rà soát, khảo sát thống kê các khu vực không bảo đảm giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy tại địa phương.

c) Lập kế hoạch, lộ trình thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị đã thực hiện rà soát tại điểm b khoản này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Xây dựng) để xem xét, phê duyệt và làm cơ sở triển khai thực hiện.

d) Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch khu dân cư, quy hoạch chỉnh trang đô thị và các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật

Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, quy chuẩn kỹ thuật và tình hình thực tiễn tại địa phương; có giải pháp khắc phục những khó khăn, bất cập về giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa phương.

6. Các Doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn thành phố:

a) Rà soát, tổ chức kiểm tra và đánh giá tình trạng của trụ nước chữa cháy tại các khu vực; kịp thời sửa chữa các trụ nước chữa cháy bị hư hỏng; bảo đảm lưu lượng nước chữa cháy phục vụ chữa cháy theo quy định (*lưu lượng nước phục vụ nước chữa cháy đảm bảo theo Bảng 7, Bảng 8 QCVN 06:2022/BXD*).

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu lắp đặt bổ sung các trụ cấp nước chữa cháy tại các khu vực không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định.

7. Các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Thực hiện việc đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang khu vực đô thị đảm bảo phù hợp với Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

b) Chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; Chủ đầu tư các dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng;
- Chủ tịch và PCT UBND thành phố;
- Cổng thông tin điện tử - Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu